

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/Thiên Sur/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân : **Công ty TNHH Thiên Sur Việt Nam**

Địa chỉ: Lô XN 23, KCN Đại An, Phường Tứ Minh, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam.

Điện thoại: 0220 355 5789

Mã số doanh nghiệp: 0800480475

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 272/2023/ATTP-CNĐK

Ngày cấp: 05/09/2023

Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm Hải Dương

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ TRỪNG THẢO (CORDY CAFE NO SUGAR)

2. Thành phần: Cà phê hòa tan(93.18%), Bột đông trùng hạ thảo (4.55%), Chiết xuất nhân sâm, Chiết xuất câu kỷ tử, Chiết xuất linh chi.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất, hạn sử dụng xem trên vỏ hộp.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: - Khối lượng tịnh: 33g(2.2g/gói x15 gói)/ hộp
- Khối lượng tịnh 1 gói: 2.2g

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trực tiếp trong bao bì màng phức hợp, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của BYT. Bên ngoài là hộp giấy, có in nội dung theo quy định.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất tại: Công ty TNHH Thiên Sur Việt Nam
- Địa chỉ sản xuất: Lô XN 23, KCN Đại An, Phường Tứ Minh, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Nhãn sản phẩm có nội dung phù hợp với nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 và số 111/2021/NĐ-CP về nhãn hàng hóa. (Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.



Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:
Bản tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 05/Thiên Sư /2025 ban hành ngày 01/06/2025 (đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 11 năm 2025

CÔNG TY TNHH THIÊN SƯ VIỆT NAM



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN BÁ THUYỀN**



BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Số: 05/Thiên Sư/2025

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ TRÙNG THẢO (CORDY CAFE NO SUGAR)

2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Sản xuất tại: Công ty TNHH Thiên Sư Việt Nam

Địa chỉ: Lô XN 23, KCN Đại An, Phường Tứ Minh, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam.

3. Trạng thái sản phẩm:

- Trạng thái: Dạng bột.
- Màu sắc: Màu nâu đen đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi: Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm.
- Vị: Đặc trưng của sản phẩm.

4. Thành phần cấu tạo:

Cà phê hòa tan(93.18%), Bột đông trùng hạ thảo (4.55%), Chiết xuất nhân sâm, Chiết xuất câu kỷ tử, Chiết xuất linh chi.

5. Chỉ tiêu chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	118 ± 20%
2	Hàm lượng Chất béo	g/100g	0.53 ± 20%
3	Hàm lượng Carbohydrate	g/100g	6.0 ± 20%
4	Hàm lượng Protein	g/100g	22.1 ± 20%
5	Hàm lượng Natri	mg/100g	≤ 200

6. Chỉ tiêu kim loại nặng(Căn cứ theo QCVN 8-2:2011/BYT: QCKTQG đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm):

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	≤1.0
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	≤2.0
3	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤1.0
4	Hàm lượng Thủy ngân(Hg)	mg/kg	≤0.05

7. Chỉ tiêu vi sinh:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	Cfu/g	≤10000
2	E.coli	Cfu/g	Không được có
3	Coliforms	Cfu/g	≤10
4	Clostridium perfringens	Cfu/g	≤10
5	Tổng số nấm men và nấm mốc	Cfu/g	≤100

8. Độc tố vi nấm (Căn cứ theo QCVN 8-1:2011/BYT: QCKTQG đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm):

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	≤10

9. Hướng dẫn sử dụng, bảo quản:

* **Hướng dẫn sử dụng:** Cách pha chế:

- Hòa 1 gói cà phê với 60-70ml nước nóng (90°C - 95°C), khuấy đều và thưởng thức.
- Có thể tăng hoặc giảm lượng nước tùy thuộc vào sở thích uống đậm nhạt.
- Có thể thêm đường, sữa tùy theo sở thích.

* **Bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát.

10. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói:

- Quy cách đóng gói: - Khối lượng tịnh: 33g(2.2g/gói x15 gói)/ hộp
- Khối lượng tịnh 1 gói: 2.2g ±9%
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trực tiếp trong bao bì màng phức hợp, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của BYT. Bên ngoài là hộp giấy, có in nội dung theo quy định.

11. Thời hạn sử dụng:

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng xem trên vỏ hộp.

Hải Dương, ngày 01 tháng 06 năm 2025
CÔNG TY TNHH THIÊN SƯ VIỆT NAM



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN BÁ THUYỀN



Thành phần: Cà phê hòa tan (93.18%), Trung thảo (4.55%),
Chiết xuất nhân sâm, Chiết xuất câu kỷ tử, Chiết xuất linh chi.

Tiens CORDY CAFFE

CÀ PHÊ TRÙNG THẢO

100%
CÀ PHÊ VIỆT NAM
Vietnamese Coffee

• **No Sugar** •

Khối lượng tịnh: **2.2g**
Net Weight:

Cách pha chế:

- Hòa 1 gói cà phê với 60~70 ml nước nóng (90°C - 95°C), khuấy đều và thưởng thức.
- Có thể tăng hoặc giảm lượng nước tùy thuộc vào sở thích uống đậm nhạt.
- Có thể thêm đường, sữa tùy theo sở thích.



Thành phần: Cà phê hoà tan (93,18%), Bột dong tưng hạ thảo (4,55%), Chiết xuất nhân sâm, Chiết xuất cầu kỳ tử, Chiết xuất linh chi.

Ingredient: Instant coffee (93,18%), Cordyceps powder (4,55%), Ginseng extract, Goji extract, Ganoderma extract.

Doanh nghiệp sản xuất và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: Công ty TNHH Thiên Su Việt Nam

Manufacturer: Thiên Su Việt Nam Co., Ltd

Địa chỉ: Lô XN 23, KCN Đại An, Phường Tứ Minh, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam.

Address: Lot XN23, Dai An Industrial Zone, Tu Minh Ward, Hai Phong City, Viet Nam.

Tel: 0220 355 5739

Tiens CORDY CAFFE

CÀ PHÊ TRÙNG THẢO

100%
CÀ PHÊ VIỆT NAM
Vietnamese Coffee

• No Sugar •

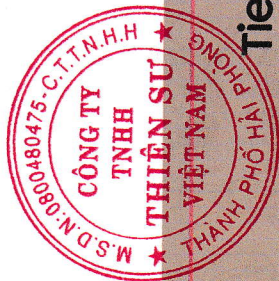
Khối lượng tịnh: 2.2g
Net Weight:

Cách pha chế:

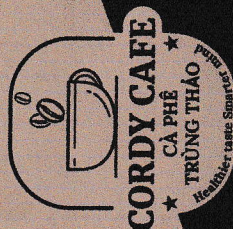
- Hòa 1 gói cà phê với 60~70 ml nước nóng (90°C - 95°C), khuấy đều và thưởng thức.
 - Có thể tăng hoặc giảm lượng nước tùy thuộc vào sở thích uống đậm nhạt.
 - Có thể thêm đường, sữa tùy theo sở thích.
- Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát.

Usage:

- Dissolve 1 sachet with 60~70ml of hot water (90°C - 95°C), stir and enjoy.
 - You can increase or decrease the amount of water depending on your taste.
 - You can add the sugar, milk depending on your taste.
- Expiry date: 24 months from the date of manufacture.
Keep in a cool and dry place.
Sản xuất tại Việt Nam/ Made in Vietnam



Tiens



100%
CÀ PHÊ VIỆT NAM
Vietnamese
Coffee
• No Sugar

Net weight:
33g (2.2g x 15 granules)

Khối lượng tịnh:
33g (2.2g gói x 15 gói/hộp)

Cách pha chế (Brew):

Pha 1 gói cà phê vào 100ml nước nóng (90°C - 92°C). Khuấy đều và thưởng thức. 100% cà phê chất lượng nhất từ thiên nhiên và sản phẩm của Đan Mạch.

Để biết thêm chi tiết về sản phẩm và các chương trình khuyến mãi, vui lòng truy cập website: www.tiens.vn hoặc gọi điện thoại: 0904 804 751.

Địa chỉ: 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM.

Hotline: 0904 804 751.

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ánh Dương, Đà Nẵng, Việt Nam.

Ngày sản xuất: Xem trên vỏ hộp.

Date of manufacture: See on the box.

Đơn vị sản xuất và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: Công ty TNHH Thiên Su Việt Nam.

Manufacturer: Thiên Su Việt Nam Co., Ltd.

Địa chỉ: 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM.

Address: 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM.

Việt Nam.

Hotline: 0904 804 751.

Sản xuất tại Việt Nam / Made in Vietnam.

Net weight:
33g (2.2g x 15 granules)

Khối lượng tịnh:
33g (2.2g gói x 15 gói/hộp)

Tiens



100%
CÀ PHÊ VIỆT NAM
Vietnamese
Coffee
• No Sugar

CORDY CAFE
CÀ PHÊ TRỪNG THẢO



BỘ Y TẾ/ MINISTRY OF HEALTH
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thiện Duật, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điểm tiếp nhận yêu cầu 1/ Service Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, Số 1295B đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. HCM, Việt Nam
Điểm tiếp nhận yêu cầu 2/ Service Office 2: Số 1 Ngô Quyền (đối diện 744 Lê Thánh Tông), Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 63876/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: CÀ PHÊ TRỪNG THẢO
(CORDY CAFE NO SUGAR)
2. Mã số mẫu: 092515589/DV.1
3. Mô tả mẫu: Nguyên hộp, 33 g (2,2 g/gói x 15 gói/hộp). Số lượng: 3.
Số lô: LB5090899A. NSX: 08/09/2025 - HSD: 07/09/2027
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 18/09/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 18/09/2025 - 28/10/2025
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH THIÊN SƯ VIỆT NAM
Địa chỉ: Lô XN23, Khu công nghiệp Đại An, Phường Tứ Minh
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1)
9.2*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1)
9.3*	<i>E. coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1)
9.4*	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1)
9.5*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	KPH (LOD: 1)
9.6*	Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm chất xơ)	g/100g	AOAC 2020.07	6,02
9.7*	Hàm lượng Chất béo	g/100g	NIFC.02.M.04	0,57
9.8*	Hàm lượng Đường tổng số (Fructose, Glucose, Sucrose, Lactose)	g/100g	NIFC.02.M.13 (HPLC-RID)	KPH (LOD: 0,015)
9.9*	Hàm lượng Đường tổng số (Maltose)	g/100g	NIFC.02.M.13 (HPLC-RID)	KPH (LOD: 0,15)
9.10	Hàm lượng Đường tổng số (Galactose)	g/100g	NIFC.02.M.13 (HPLC-RID)	KPH (LOD: 0,15)

1. Các kết quả thí nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia/
This test report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC.
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request.
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ/ MINISTRY OF HEALTH
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duyệt, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điểm tiếp nhận yêu cầu 1/ Service Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, Số 1295B đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. HCM, Việt Nam

Điểm tiếp nhận yêu cầu 2/ Service Office 2: Số 1 Ngô Quyền (đối diện 744 Lê Thánh Tông), Phường Đồng Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Hotline: 085 929 9595

Email: vkn@nifc.gov.vn

Website: http://www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.11*	Hàm lượng Protein	g/100g	NIFC.02.M.03	22,3
9.12	Năng lượng (tính từ Protein, Chất béo, Carbohydrate không bao gồm xơ)	kcal/100g	NIFC.02.M.06	118
9.13*	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5)
9.14*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	0,043
9.15*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	0,014
9.16*	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	0,035
9.17*	Hàm lượng Natri	mg/100g	NIFC.03.M.19 (ICP-OES)	157
9.18*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)

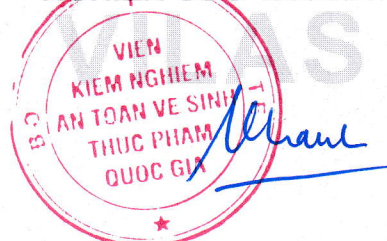
Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025

TUQ.VIỆN TRƯỞNG

TRƯỜNG KHOA

NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN



ThS. Cao Công Khánh

1. Các kết quả thí nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia/ This test report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC.
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request.
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.